

Bản án số: 92/2020/HS-PT
Ngày: 23/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Trâm**
Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**
Ông **Võ Đình Phương**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Cúc** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020. đối với bị cáo kháng cáo:

Cao Văn B, sinh năm 1998 tại K, K; nơi cư trú: Thôn A X, xã K, huyện K, tỉnh K. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Raglay; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Võ Văn Đ và bà Cao Thị Thu H; Vợ Cao Thị S, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Mấu Văn T, sinh năm 1935

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 25/4/2020, Cao Văn B điều khiển xe mô tô BKS 79N3 – 6471 (mượn của ông Cao Văn L là em rể B) đi từ xã K, huyện K qua khu vực rẫy thuộc thôn H, xã K, huyện K để tìm mật ong.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, khi đi qua khu vực này, B phát hiện tại rẫy của ông Cao Văn N có 02 con bò (01 con bò mẹ, có sừng, màu vàng nhạt, nặng khoảng 200kg, thân dài khoảng 2m, cao khoảng 1,5m và 01 con bò cái con, màu vàng nhạt,

nặng khoảng 70kg, thân dài khoảng 1,2m, cao khoảng 01m) của ông Mầu Văn T (con bò mẹ được ông T cột bằng dây thừng màu đen vào gốc cây lúc chiều ngày 24/4/2020 nhưng đã bị đứt dây buộc, còn con bò con không cột) không có người trông coi nên B nảy sinh ý định trộm cắp 02 con bò bán kiếm tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trên, B đi bộ lại gần dắt con bò mẹ (bò con chạy theo sau) đi khoảng 02km, đến khu vực đất rẫy của bà Hứa Thị B (cách cầu treo khoảng 150m) thuộc thôn H, xã K. B buộc con bò mẹ vào gốc cây keo rồi quay lại lấy xe mô tô đi tìm người mua bò.

Đến khoảng 07 giờ ngày 25/4/2020, B sử dụng điện thoại của B có số sim 0354.056.620 tự xưng là Q rồi gọi cho ông Trương Thế Q (người mua bò ở huyện D) để hỏi về việc bán bò. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, ông Trương Thế Q lên huyện K để gặp B, sau khi quan sát 02 con bò mà B muốn bán thì giữa B và Q thỏa thuận giá mua bán là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng). Ông Trương Thế Q nói B dẫn Q về nhà thì sẽ giao tiền. B đi xe mô tô chạy trước dẫn ông Q đi theo hướng về xã C, huyện K, khi đi đến khu vực thuộc thôn Đ, xã C, B nghĩ rằng ông Q đã phát hiện B là người trộm cắp bò nên B điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Nghi ngờ B là người trộm cắp bò nên ông Q đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Khánh Vĩnh trình báo. Sau khi được mời lên làm việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Bình đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 06/QĐ – HĐĐG ngày 10/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận:

Giá trị con bò cái (bò mẹ) là: $289\text{kg} \times 110.000\text{đồng/kg} = 31.790.000\text{đồng}$.
(Bằng chữ: Ba mươi một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Giá trị con bò cái (bò con) là: $164\text{kg} \times 100.000\text{đồng/kg} = 16.400.000\text{đồng}$.
(Bằng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng cộng giá trị 02 con bò cần định giá: $31.790.000\text{đ} + 16.400.000\text{đ} = 48.190.000\text{đ}$ (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng)

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã thu hồi lại để trả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì thêm và có ý kiến tại phiên tòa xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 7/2020/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Cao Văn B.

Xử phạt bị cáo Cao Văn B 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 02 tháng 8 năm 2020, bị cáo Cao Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Văn B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn B, giữ nguyên Bản án hình sơ thẩm số: 07/2020/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Văn B nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06 giờ ngày 25/4/2020, Cao Văn B có hành vi trộm cắp 02 con bò (01 con bò mẹ, có sừng, màu vàng nhạt, nặng khoảng 200kg, thân dài khoảng 2m, cao khoảng 1,5m và 01 con bò cái con, màu vàng nhạt, nặng khoảng 70kg, thân dài khoảng 1,2m, cao khoảng 01m) của ông Mấu Văn T với tổng trị giá là 48.190.000đồng. Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã xét xử bị cáo Cao Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Cao Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Văn B 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Cao Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Khánh Vĩnh;
- Viện KSND huyện Khánh Vĩnh;
- Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Bị cáo, lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Trâm